

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *16* /2022/QĐ-UBND

Hà Giang, ngày *9* tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng và khai thác phần mềm
cơ sở dữ liệu về giá tỉnh Hà Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP
ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi
hành một số điều của Luật giá;

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ
Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11
năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều
của Luật giá;

Căn cứ Thông tư số 142/2015/TT-BTC ngày 04 tháng 9 năm 2015 của Bộ
Tài chính Quy định về cơ sở dữ liệu quốc gia về giá;

Căn cứ Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính
sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của
Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày
14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều
của Luật giá;

Căn cứ Thông tư số 116/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Bộ
Tài chính Quy định chế độ báo cáo giá thị trường;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 26/TTr-STC ngày 18 tháng 7
năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, sử dụng và
khai thác phần mềm cơ sở dữ liệu về giá tỉnh Hà Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 9 năm 2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh Hà Giang;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Thông tin, Công báo;
- Lưu VT, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Sơn

QUY CHẾ

Quản lý, sử dụng và khai thác phần mềm cơ sở dữ liệu về giá tỉnh Hà Giang
(Ban hành kèm theo Quyết định số 6/2022/QĐ-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác phần mềm cơ sở dữ liệu về giá tỉnh Hà Giang.
2. Những nội dung không được quy định tại Quy chế này được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 142/2015/TT-BTC ngày 04 tháng 9 năm 2015 của Bộ Tài chính Quy định về cơ sở dữ liệu quốc gia về giá.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Áp dụng đối với các sở ban ngành, các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, các phòng ban thuộc cấp huyện, thành phố và các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến hoạt động quản lý, sử dụng và khai thác phần mềm cơ sở dữ liệu về giá trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Các từ ngữ được sử dụng trong Quy chế này được thực hiện theo nội dung giải thích tại Điều 4 Luật Giá năm 2012.
2. Ngoài các từ ngữ tại Khoản 1 Điều này, những từ ngữ trong Quy chế này được hiểu như sau:

a) Cơ sở dữ liệu (viết tắt là CSDL) về giá là tập hợp tài liệu, dữ liệu thông tin về giá của tài sản, hàng hóa, dịch vụ và các thông tin liên quan, do cơ quan quản lý nhà nước về giá của địa phương xây dựng, quản lý một cách có hệ thống, có tổ chức để phục vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực giá và cung cấp thông tin về giá theo yêu cầu của các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

b) Thông tin về giá các loại hàng hóa, dịch vụ và tài sản là toàn bộ các thông tin về danh mục và mức giá của các loại hàng hóa, dịch vụ và tài sản do các đơn vị cung cấp, cập nhật vào CSDL về giá trên địa bàn tỉnh.

Điều 4. Hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu về giá

1. Hỗ trợ các sở, ban, ngành liên quan truy cập vào phần mềm để thực hiện cập nhật giá hàng hóa thuộc báo cáo giá thị trường, giá hàng hóa dịch vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định. Cho phép gửi báo cáo giá bằng điện tử ngay trên phần mềm đến Sở Tài chính.

2. Lấy số liệu tham chiếu giá thị trường của các Tỉnh khác để tham khảo hỗ trợ công tác làm báo cáo giá thị trường.

3. Lấy số liệu tham chiếu giá thị trường của các siêu thị

4. Là công cụ hỗ trợ Sở Tài chính thực hiện phê duyệt báo cáo giá các sở, ban, ngành, đơn vị gửi.

5. Cho phép Sở Tài chính kết xuất báo cáo giá hàng hóa dịch vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định.

6. Tổng hợp số liệu trên địa bàn toàn Tỉnh, kết xuất báo cáo giá hàng hóa dịch vụ thuộc diện báo cáo giá thị trường theo đúng mẫu báo cáo quy định của Bộ Tài chính.

7. Là công giao tiếp cho phép tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai nhập dữ liệu về giá kê khai, đăng ký của hàng hóa dịch vụ theo quy định tại Nghị định 149/2016/NĐ-CP và Nghị định 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ.

8. Lấy số liệu giá thuốc trên cơ sở dữ liệu về giá thuốc của Cục Quản lý Dược - Bộ Y tế.

9. Kho CSDL về giá trong thẩm định giá, quản lý giá trong tổ tụng hình sự

10. Kho dữ liệu về các văn bản giá của nhà nước, văn bản về giá của địa phương ban hành.

11. Tích hợp xác thực đăng nhập một lần cho ứng dụng, giúp người dùng chỉ cần đăng nhập một lần là có thể khai thác toàn bộ các ứng dụng bên trong, giải quyết triệt để bài toán quản lý quá nhiều tài khoản của người dùng.

12. Quản lý tài sản mua sắm tập trung trên địa bàn tỉnh, tin học hóa quy trình đề nghị trang cấp tài sản từ các đơn vị cấp dưới.

Điều 5. Nguyên tắc chung trong quản lý, sử dụng, khai thác hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu về giá

1. Hoạt động của hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương phải đảm bảo tuân thủ theo các quy định của Luật Công nghệ thông tin, Luật An toàn thông tin mạng, Luật Giá và các văn bản liên quan về an toàn bảo mật thông tin trong việc sử dụng, trao đổi các chứng từ điện tử, văn bản điện tử.

2. Việc trao đổi, gửi văn bản mật và các thông tin được quy định không trao đổi qua môi trường mạng phải tuân thủ theo các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

3. Các thông tin về tài khoản truy cập vào hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương và các thông tin trao đổi hợp pháp của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân thông qua hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương được bảo mật theo quy định hiện hành của Nhà nước.

4. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có hành vi phát tán mã độc máy tính thông qua Hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu về giá sẽ bị xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật có liên quan.

5. Cá nhân, đơn vị, tổ chức được giao sử dụng các tài khoản của hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương chịu trách nhiệm về tài khoản được giao theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 6. Áp dụng và xử lý các hành vi bị nghiêm cấm trong quản lý sử dụng khai thác Hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu về giá

Việc áp dụng và xử lý các hành vi bị nghiêm cấm trong quản lý, sử dụng, khai thác hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu về giá trên địa bàn tỉnh được áp dụng theo các quy định của Luật Công nghệ thông tin năm 2006, Luật An toàn thông tin mạng năm 2015 và các pháp luật khác có liên quan của Nhà nước.

Chương II

QUẢN LÝ, SỬ DỤNG VÀ KHAI THÁC CƠ SỞ DỮ LIỆU VỀ GIÁ TẠI ĐỊA PHƯƠNG

Điều 7. Quản lý Hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương

1. Sở Tài chính quản lý Hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương: giữ tài khoản quản trị hệ thống, quản lý tài khoản được cấp của hệ thống, theo dõi quá trình cập nhật giá của các cơ quan, đơn vị, kê khai giá của các tổ chức, doanh nghiệp, quản lý nhật ký hoạt động của người dùng, thực hiện cấp mới và thu hồi tài khoản người dùng khi không còn nhu cầu sử dụng.

2. Sở Tài chính thường xuyên tổng hợp các vướng mắc trong quá trình sử dụng hệ thống cùng những kiến nghị đề báo cáo, đề xuất kịp thời Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết.

3. Trường hợp có sự cố hoặc thay đổi do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền ban hành quy định mới hoặc sửa đổi, bổ sung quy định hiện hành, Sở Tài chính thực hiện tiếp nhận, phối hợp với đơn vị cung cấp phần mềm khắc phục và thay đổi theo tình hình thực tế và theo yêu cầu. Ngoài ra, trong trường hợp cần phải nâng cấp hoặc sửa chữa phần mềm cơ sở dữ liệu về giá nhằm đáp ứng được yêu cầu quản lý, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông cùng đơn vị cung cấp phần mềm thực hiện.

4. Đơn vị cung cấp phần mềm có trách nhiệm hỗ trợ Sở Tài chính thực hiện việc kết nối cơ sở dữ liệu về giá của tỉnh Hà Giang với cơ sở dữ liệu quốc gia về giá khi có yêu cầu và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Điều 8. Quy định về cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khai thác hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương

Hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương được tổ chức theo mô hình ba cấp như sau:

1. Sở Tài chính là cơ quan sử dụng phần mềm tổng hợp quản lý giá và khai thác cơ sở dữ liệu về giá trong phạm vi toàn tỉnh.

2. Các sở, ban, ngành là cơ quan sử dụng hệ thống phần mềm tổng hợp quản lý giá và khai thác cơ sở dữ liệu về giá trong phạm vi ngành mình quản lý.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (Các phòng ban thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố) là cơ quan sử dụng hệ thống phần mềm tổng hợp quản lý giá và khai thác cơ sở dữ liệu giá thuộc phạm vi quản lý.

4. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác được cấp quyền sử dụng hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương khai thác cơ sở dữ liệu về giá trong phạm vi đơn vị mình quản lý.

Điều 9. Quản lý danh mục hàng hóa, dịch vụ, tài khoản trên Hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương

1. Danh mục hàng hóa, dịch vụ cập nhật vào Hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu về giá.

a) Giá hàng hóa, dịch vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh định giá:

- Giá các loại đất;

- Giá cho thuê đất, thuê mặt nước;

- Phương án giá rừng, giá cho thuê các loại rừng bao gồm rừng sản xuất, rừng phòng hộ và rừng đặc dụng thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước làm đại diện chủ sở hữu;

- Giá cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội, nhà ở công vụ được đầu tư xây dựng từ ngân sách nhà nước; giá bán hoặc giá cho thuê nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước theo quy định của pháp luật về nhà ở;

- Giá nước sạch sinh hoạt;

- Giá cho thuê tài sản Nhà nước là công trình kết cấu hạ tầng đầu tư từ nguồn ngân sách của địa phương;

- Giá sản phẩm, dịch vụ công ích, dịch vụ sự nghiệp công và hàng hóa, dịch vụ được địa phương đặt hàng, giao kế hoạch sản xuất, kinh doanh sử dụng ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật;

- Giá cụ thể đối với: Sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi do địa phương quản lý; dịch vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất mới hoặc cho phép thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất ở những nơi chưa có bản đồ địa chính có tọa độ; dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ, dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước

- Giá tối đa đối với: Dịch vụ sử dụng đường bộ do địa phương quản lý các dự án đầu tư xây dựng đường bộ để kinh doanh; dịch vụ sử dụng đò, phà được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý; dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ, dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước; dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

- Giá hàng hoá và dịch vụ khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành;
- b) Giá đăng ký của hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bình ổn giá;
- c) Giá kê khai của hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục kê khai giá;
- d) Giá tài sản thuộc sở hữu nhà nước theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công;
- e) Giá trúng đấu giá quyền sử dụng đất tại địa phương;
- g) Giá giao dịch bất động sản;
- h) Quản lý trúng thầu của hàng hóa, dịch vụ được mua sắm theo quy định của pháp luật về đấu thầu;

2. Sở Tài chính có trách nhiệm cập nhật danh mục hàng hóa, dịch vụ theo quy định của Bộ Tài chính ban hành; kịp thời cập nhật, bổ sung, sửa đổi các nội dung và biểu mẫu phù hợp theo các quy định do Chính phủ, Bộ Tài chính ban hành mới về cơ sở dữ liệu giá; đồng thời hướng dẫn cho cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng.

3. Tài khoản đăng nhập hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu về giá trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

a) Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các cơ quan, tổ chức, đơn vị: mỗi đơn vị được cấp một tài khoản quản trị tham gia hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu về giá.

b) Địa chỉ đăng nhập hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu về giá tại: <http://quanlygia.hagiang.gov.vn:8025/SitePages/index.aspx#!/login> bằng tài khoản do Sở Tài chính cấp.

Tên đăng nhập và mật khẩu: Tên đăng nhập và mật khẩu vào hệ thống do Sở Tài chính cấp.

4. Sở Tài chính quản lý, sử dụng tài khoản phần mềm cơ sở dữ liệu về giá của địa phương là cơ quan quản lý thống nhất toàn bộ các tài khoản tham gia sử dụng phần mềm cơ sở dữ liệu về giá.

5. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị giao cho 01 cán bộ quản lý, sử dụng tài khoản phần mềm cơ sở dữ liệu về giá trong phạm vi đơn vị mình quản lý. Danh sách cán bộ sử dụng phần mềm cơ sở dữ liệu về giá (họ và tên, chức vụ, bộ phận công tác, điện thoại, địa chỉ thư điện tử) gửi về Sở Tài chính để phối hợp theo dõi, quản lý.

6. Cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân được giao quản lý, sử dụng tài khoản chịu trách nhiệm quản lý tài khoản được cấp, không được chia sẻ cho người khác dưới bất cứ hình thức nào. Trường hợp mất mật khẩu của tài khoản, thực hiện đăng ký lại mật khẩu theo quy định tại Điều 10 của Quy chế này.

7. Trường hợp có sự thay đổi người quản lý, sử dụng tài khoản, cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 5, 6, Điều này giao cho người quản lý

mới sử dụng tài khoản. Đồng thời, người được giao quản lý, sử dụng thực hiện thay đổi mật khẩu của tài khoản đó.

8. Sở Tài chính chịu trách nhiệm thêm mới, sửa, đóng, xóa tài khoản tham gia phần mềm cơ sở dữ liệu về giá cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị. Đối với tài khoản đã có tương tác và phát sinh dữ liệu trên hệ thống phần mềm thì không được xóa tài khoản, chỉ được sửa thông tin hoặc đóng tài khoản. Cơ quan, tổ chức, đơn vị có nhu cầu thêm mới, sửa đổi, đóng, xóa tài khoản phải có văn bản đề nghị Sở Tài chính để thực hiện.

9. Cá nhân được cấp tài khoản Hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu về giá chịu trách nhiệm lưu giữ thông tin mật tài khoản (người dùng, mật mã) theo quy định pháp luật về an ninh, an toàn thông tin hiện hành.

Điều 10. Khắc phục khi phần mềm cơ sở dữ liệu về giá gặp sự cố

1. Khi không truy cập được vào phần mềm cơ sở dữ liệu về giá hoặc gặp sự cố khác khi sử dụng phần mềm; các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên hệ với Sở Tài chính để được hướng dẫn, xử lý.

2. Ngay sau khi nhận được thông tin về sự cố, Sở Tài chính tiếp nhận, hướng dẫn người sử dụng khắc phục sự cố hoặc lỗi truy cập phần mềm cơ sở dữ liệu về giá hoặc liên hệ với đơn vị cung cấp phần mềm để phối hợp xử lý sự cố kịp thời.

Điều 11. Thông tin phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu về giá

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân sử dụng nguồn thông tin phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu về giá từ các văn bản do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền ban hành hoặc các nguồn thông tin khác theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 142/2015/TT-BTC ngày 04 tháng 9 năm 2015 của Bộ Tài chính.

2. Việc xây dựng cơ sở dữ liệu về giá thực hiện theo nguyên tắc phối hợp, chia sẻ thông tin và chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định của pháp luật có liên quan.

3. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm về mức độ tin cậy của thông tin cung cấp để xây dựng cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương.

Điều 12. Quy định về cập nhật, sử dụng phần mềm Hệ thống cơ sở dữ liệu về giá

1. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thông báo danh sách các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh phải thực hiện kê khai giá; bổ sung danh mục hàng hóa, dịch vụ phải kê khai giá theo quy định.

b) Xét duyệt báo cáo về giá hàng hóa thuộc diện báo cáo thị trường và giá hàng hóa dịch vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định.

c) Cập nhật giá hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bình ổn giá phải thực hiện đăng ký giá trong thời gian áp dụng biện pháp bình ổn giá trên địa bàn tỉnh;

giá hàng hóa dịch vụ thuộc danh mục thực hiện kê khai giá của các tổ chức, doanh nghiệp nộp tại Sở Tài chính.

d) Cập nhật thông tin các đơn vị thẩm định giá trên địa bàn tỉnh.

e) Định kỳ báo cáo hàng tháng, quý, năm về thông tin giá hàng hóa dịch vụ của địa phương theo yêu cầu của Bộ Tài chính.

g) Cập nhật các văn bản quản lý nhà nước về giá của địa phương; văn bản hướng dẫn, tham gia góp ý với các đơn vị khác liên quan đến cơ chế chính sách giá; các tài liệu học tập kinh nghiệm; kết quả, đề tài nghiên cứu khoa học; các báo cáo, văn bản có liên quan khác lên hệ thống phần mềm.

h) Cập nhật giá trúng thầu của hàng hóa, dịch vụ được mua sắm theo quy định của pháp luật về đấu thầu của đơn vị vào phần mềm cơ sở dữ liệu về giá.

i) Cập nhật văn bản, quyết định công bố quỹ bình ổn giá các mặt hàng thuộc danh mục bình ổn giá theo quy định vào phần mềm cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương (nếu có).

2. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chịu trách nhiệm quản lý, cập nhật khung giá đất do Chính phủ ban hành, bảng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

b) Cập nhật giá trúng đấu giá quyền sử dụng đất thuộc quỹ đất đơn vị quản lý.

c) Cập nhật giá đất giao dịch bất động sản.

d) Cập nhật danh mục và giá hàng hóa, dịch vụ theo quy định của pháp luật chuyên ngành: Giá các loại tài nguyên để tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; Giá bồi thường về nhà cửa, vật kiến trúc, cây cối hoa màu; giá đất cụ thể trong thực hiện phương án bồi thường giải phóng mặt bằng thuộc ngân sách nhà nước.

e) Cập nhật giá trúng thầu của hàng hóa, dịch vụ được mua sắm theo quy định của pháp luật về đấu thầu của đơn vị.

g) Cập nhật các văn bản quản lý nhà nước về giá; văn bản hướng dẫn, tham gia góp ý với các đơn vị khác liên quan đến cơ chế chính sách giá; các tài liệu học tập kinh nghiệm; kết quả, đề tài nghiên cứu khoa học; các báo cáo, văn bản có liên quan khác lên hệ thống phần mềm.

Chuyển dữ liệu tổng hợp tại điểm a, b, c, d, e khoản này cho Sở Tài chính xét duyệt để cập nhật vào phần mềm cơ sở dữ liệu về giá.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Chịu trách nhiệm quản lý và cập nhật danh mục các loại rừng (rừng sản xuất, rừng phòng hộ và rừng đặc dụng) thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước đại diện chủ sở hữu.

b) Cập nhật giá nước sạch sinh hoạt.

c) Cập nhật giá sản phẩm, dịch vụ công ích, dịch vụ sự nghiệp công và hàng hóa dịch vụ được địa phương đặt hàng, giao kế hoạch sản xuất, kinh doanh

sử dụng ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật thuộc lĩnh vực mình quản lý.

d) Cập nhật danh mục và giá hàng hóa, dịch vụ theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

e) Cập nhật giá trúng thầu của hàng hóa, dịch vụ được mua sắm theo quy định của pháp luật về đấu thầu của đơn vị.

g) Cập nhật các văn bản quản lý nhà nước về giá; văn bản hướng dẫn, tham gia góp ý với các đơn vị khác liên quan đến cơ chế chính sách giá; các tài liệu học tập kinh nghiệm; kết quả, đề tài nghiên cứu khoa học; các báo cáo, văn bản có liên quan khác lên hệ thống phần mềm.

Chuyển dữ liệu tổng hợp tại điểm a, b, c, d, e khoản này cho Sở Tài chính xét duyệt tổng hợp để cập nhật vào phần mềm cơ sở dữ liệu về giá.

4. Sở Xây dựng

a) Chịu trách nhiệm quản lý và cập nhật danh mục nhà ở xã hội, nhà ở công vụ;

b) Cập nhật giá cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội, nhà ở công vụ được đầu tư xây dựng từ ngân sách nhà nước; giá bán hoặc giá cho thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước theo quy định của pháp luật về nhà ở.

c) Cập nhật giá cho thuê tài sản Nhà nước là công trình kết cấu hạ tầng đầu tư từ nguồn ngân sách địa phương.

d) Cập nhật danh mục và giá hàng hóa, dịch vụ khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

e) Cập nhật giá trúng thầu của hàng hóa, dịch vụ được mua sắm theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

g) Cập nhật giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình, đơn giá nhân công xây dựng, giá ca máy và thiết bị thi công, chỉ số giá xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

h) Cập nhật các văn bản quản lý nhà nước về giá; văn bản hướng dẫn, tham gia góp ý với các đơn vị khác liên quan đến cơ chế chính sách giá; các tài liệu học tập kinh nghiệm; kết quả, đề tài nghiên cứu khoa học; các báo cáo, văn bản có liên quan khác thuộc lĩnh vực xây dựng lên hệ thống phần mềm.

Chuyển dữ liệu tổng hợp tại mục a, b, c, d, e khoản này cho Sở Tài chính xét duyệt tổng hợp để cập nhật vào phần mềm cơ sở dữ liệu về giá.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Cập nhật giá dịch vụ giáo dục, đào tạo áp dụng đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập thuộc tỉnh.

b) Cập nhật danh mục và giá hàng hóa, dịch vụ khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành. Cập nhật giá dịch vụ trông giữ xe tại trường học trên địa bàn tỉnh.

c) Cập nhật giá trúng thầu của hàng hóa, dịch vụ được mua sắm theo quy định của PL về đấu thầu.

d) Cập nhật các văn bản quản lý nhà nước về giá; văn bản hướng dẫn, tham gia góp ý với các đơn vị khác liên quan đến cơ chế chính sách giá; các tài liệu học tập kinh nghiệm; kết quả, đề tài nghiên cứu khoa học; các báo cáo, văn bản có liên quan khác lên hệ thống phần mềm.

Chuyên dữ liệu tổng hợp tại mục a, b, c khoản này cho Sở Tài chính xét duyệt tổng hợp để cập nhật vào phần mềm cơ sở dữ liệu về giá.

6. Sở Giao thông Vận tải

a) Chịu trách nhiệm quản lý và cập nhật danh mục hàng hóa được trợ giá, trợ cước vận chuyên; danh mục hàng hóa, dịch vụ thiết yếu được trợ giá phục vụ đồng bào miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo.

b) Cập nhật mức trợ giá, trợ cước. Cập nhật danh mục và giá cho thuê tài sản Nhà nước là công trình kết cấu hạ tầng đầu tư từ nguồn ngân sách địa phương.

c) Cập nhật giá cước vận chuyên hàng hóa bằng ô tô, giá sử dụng đường bộ do địa phương quản lý với các dự án đầu tư xây dựng đường bộ để kinh doanh theo hình thức giá tối đa.

d) Cập nhật danh mục và giá hàng hóa, dịch vụ khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

e) Cập nhật giá trúng thầu của hàng hóa, dịch vụ được mua sắm theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

g) Cập nhật các văn bản quản lý nhà nước về giá; văn bản hướng dẫn, tham gia góp ý với các đơn vị khác liên quan đến cơ chế chính sách giá; các tài liệu học tập kinh nghiệm; kết quả, đề tài nghiên cứu khoa học; các báo cáo, văn bản có liên quan khác lên hệ thống phần mềm.

Chuyên dữ liệu tổng hợp tại mục a, b, c, d, e khoản này cho Sở Tài chính xét duyệt tổng hợp để cập nhật vào phần mềm cơ sở dữ liệu về giá.

7. Sở Y tế

a) Chịu trách nhiệm quản lý và cập nhật Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

b) Cập nhật giá đối với dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh cho người thuộc danh mục thuốc chữa bệnh thiết yếu sử dụng tại các cơ sở khám, chữa bệnh.

c) Cập nhật danh mục và giá hàng hóa, dịch vụ khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành. Cập nhật giá dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước tại bệnh viện trên địa bàn tỉnh.

d) Cập nhật giá trúng thầu của hàng hóa, dịch vụ được mua sắm theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

e) Cập nhật các văn bản quản lý nhà nước về giá; văn bản hướng dẫn, tham gia góp ý với các đơn vị khác liên quan đến cơ chế chính sách giá; các tài liệu

học tập kinh nghiệm; kết quả, đề tài nghiên cứu khoa học; các báo cáo, văn bản có liên quan khác lên hệ thống phần mềm.

Chuyển dữ liệu tổng hợp tại mục a, b, c, d khoản này cho Sở Tài chính xét duyệt tổng hợp để cập nhật vào phần mềm cơ sở dữ liệu về giá.

8. Sở Công Thương

a) Cập nhật giá kê khai của hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục kê khai giá, bình ổn giá.

b) Cập nhật danh mục và giá hàng hóa, dịch vụ khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

c) Cập nhật giá trị tài sản được thẩm định giá của đơn vị quản lý.

d) Cập nhật giá trúng thầu của hàng hóa, dịch vụ được mua sắm theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

e) Cập nhật các văn bản quản lý nhà nước về giá; văn bản hướng dẫn, tham gia góp ý với các đơn vị khác liên quan đến cơ chế chính sách giá; các tài liệu học tập kinh nghiệm; kết quả, đề tài nghiên cứu khoa học; các báo cáo, văn bản có liên quan khác lên hệ thống phần mềm.

Chuyển dữ liệu tổng hợp tại mục a, b, c, d khoản này cho Sở Tài chính xét duyệt để cập nhật vào phần mềm cơ sở dữ liệu về giá.

9. Sở Tư pháp

a) Cập nhật danh mục và giá hàng hóa, dịch vụ khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

b) Cập nhật giá trúng thầu của hàng hóa, dịch vụ được mua sắm theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

c) Cập nhật các văn bản quản lý nhà nước về giá; văn bản hướng dẫn, tham gia góp ý với các đơn vị khác liên quan đến cơ chế chính sách giá; các tài liệu học tập kinh nghiệm; kết quả, đề tài nghiên cứu khoa học; các báo cáo, văn bản có liên quan khác lên hệ thống phần mềm.

Chuyển dữ liệu tổng hợp tại mục a, b khoản này cho Sở Tài chính xét duyệt để cập nhật vào phần mềm cơ sở dữ liệu về giá.

10. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Cập nhật danh mục về giá hàng hóa, dịch vụ khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

b) Cập nhật giá trúng thầu của hàng hóa, dịch vụ được mua sắm theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

c) Cập nhật các văn bản quản lý nhà nước về giá; văn bản hướng dẫn, tham gia góp ý với các đơn vị khác liên quan đến cơ chế chính sách giá; các tài liệu học tập kinh nghiệm; kết quả, đề tài nghiên cứu khoa học; các báo cáo, văn bản có liên quan khác lên hệ thống phần mềm.

Chuyển dữ liệu tổng hợp tại mục a, b khoản này cho Sở Tài chính xét duyệt để cập nhật vào phần mềm cơ sở dữ liệu về giá.

11. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Cập nhật danh mục về giá hàng hóa, dịch vụ khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

b) Cập nhật giá trúng thầu của hàng hóa, dịch vụ được mua sắm theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

c) Cập nhật các văn bản quản lý nhà nước về giá; văn bản hướng dẫn, tham gia góp ý với các đơn vị khác liên quan đến cơ chế chính sách giá; các tài liệu học tập kinh nghiệm; kết quả, đề tài nghiên cứu khoa học; các báo cáo, văn bản có liên quan khác lên hệ thống phần mềm.

Chuyển dữ liệu tổng hợp tại điểm a, b khoản này cho Sở Tài chính xét duyệt để cập nhật vào phần mềm cơ sở dữ liệu về giá.

12. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan

a) Chịu trách nhiệm quản lý, cập nhật danh mục và giá các loại rừng trên địa bàn, chuyển dữ liệu cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiểm tra, xét duyệt.

b) Chịu trách nhiệm quản lý, cập nhật danh mục và giá cho thuê tài sản là các công trình kết cấu hạ tầng, chuyển dữ liệu cho Sở Giao thông vận tải kiểm tra, xét duyệt.

c) Chịu trách nhiệm quản lý, cập nhật danh mục và giá dịch vụ giáo dục áp dụng đối với cơ sở giáo dục mầm non, Trường Tiểu học, Trung học Cơ sở trên địa bàn mình.

d) Chịu trách nhiệm quản lý, cập nhật danh mục và giá hàng hóa, dịch vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định.

e) Cập nhật giá nước sạch sinh hoạt.

g) Tiếp nhận, kiểm tra, xét duyệt việc cập nhật bảng đề xuất giá hàng hóa, dịch vụ của các đơn vị, tổ chức, cá nhân.

h) Cập nhật giá sản phẩm, dịch vụ công ích, dịch vụ sự nghiệp công và hàng hóa dịch vụ được địa phương đặt hàng, giao kế hoạch sản xuất, kinh doanh sử dụng ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật thuộc phạm vi quản lý.

i) Cập nhật giá trúng đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý.

k) Cập nhật giá đất giao dịch bất động sản.

l) Cập nhật giá trúng thầu của hàng hóa, dịch vụ được mua sắm theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

m) Cập nhật báo cáo về giá hàng hóa thuộc diện báo cáo thị trường

n) Cập nhật các văn bản quản lý nhà nước về giá; văn bản hướng dẫn, tham gia góp ý với các đơn vị khác liên quan đến cơ chế chính sách giá; các tài liệu học tập kinh nghiệm; kết quả, đề tài nghiên cứu khoa học; các báo cáo, văn bản có liên quan khác lên hệ thống phần mềm.

Chuyển dữ liệu tổng hợp tại điểm c, d, e, g, h, i, k, l, m khoản này cho Sở Tài chính xét duyệt để cập nhật vào phần mềm cơ sở dữ liệu về giá.

13. Đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị chưa được quy định việc cập nhật dữ liệu về giá các hàng hóa, dịch vụ,... tại Quy chế này, căn cứ danh mục quy định tại điểm 1 Điều 9 của Quy chế này tự thực hiện rà soát, kiểm tra đối chiếu các hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại Quy chế này.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Trách nhiệm của các cấp, ngành

Ủy ban nhân dân tỉnh giao các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quy chế, với một số nội dung như sau:

1. Sở Tài chính

a) Quản lý, duy trì và đảm bảo kỹ thuật cho hoạt động thông suốt, liên tục của hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu về giá.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và đơn vị cung cấp phần mềm, các sở ngành có liên quan hướng dẫn vận hành, sử dụng phần mềm cơ sở dữ liệu về giá.

c) Cấp quyền (tên đơn vị, tên đăng nhập và mật khẩu) cho từng cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

d) Phối hợp hỗ trợ các cơ quan, đơn vị về việc khắc phục sự cố trong quá trình sử dụng phần mềm cơ sở dữ liệu về giá.

e) Tham mưu, đề xuất nâng cấp, hiệu chỉnh phần mềm, để kịp thời đáp ứng các yêu cầu trong công tác quản lý giá và yêu cầu của thực tiễn.

g) Tổ chức kiểm tra, xét duyệt dữ liệu về giá do các cơ quan, tổ chức, đơn vị gửi đến để cập nhật vào phần mềm cơ sở dữ liệu về giá.

h) Tổ chức việc theo dõi, đôn đốc các cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, khai thác sử dụng phần mềm cơ sở dữ liệu về giá hiệu quả, thường xuyên, liên tục.

2. Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Sở Tài chính kết nối chia sẻ dữ liệu giá với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu theo quy định.

3. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan

a) Tổ chức triển khai sử dụng, khai thác phần mềm cơ sở dữ liệu về giá thuộc phạm vi quản lý, bảo đảm hiệu quả, thường xuyên, liên tục.

b) Trực tiếp cập nhật cơ sở dữ liệu về giá do đơn vị mình quản lý, tổng hợp báo cáo định kỳ hàng tháng, quý, 06 tháng, năm gửi cho Sở Tài chính xét duyệt

để tổng hợp, báo cáo Bộ Tài chính thông qua Hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu về giá.

c) Quản lý, chỉ đạo, đôn đốc việc sử dụng phần mềm cơ sở dữ liệu về giá đúng mục đích, có hiệu quả, đảm bảo bí mật tài khoản người dùng, nội dung thông tin theo quy định tại Quy chế này và các văn bản pháp luật có liên quan của Nhà nước.

d) Bố trí cán bộ có kiến thức về công nghệ thông tin theo dõi, quản lý và xử lý các sự cố thông thường trong cơ quan, tổ chức, đơn vị. Thông báo kịp thời các sự cố xảy ra ngoài khả năng và trách nhiệm xử lý về Sở Tài chính.

e) Triển khai thực hiện các nội dung quản lý, sử dụng phần mềm cơ sở dữ liệu về giá tại Quy chế này đến từng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

g) Cấp quyền (tên đơn vị, tên đăng nhập và mật khẩu) cho từng cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc phạm vi mình quản lý.

h) Giao nhiệm vụ cho các đơn vị trực thuộc tổ chức cập nhật giá các hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý vào hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu về giá theo quy định tại Quy chế này.

4. Các cá nhân được cấp tài khoản sử dụng: Có trách nhiệm bảo mật thông tin tài khoản được cấp theo quy định của pháp luật hiện hành, sử dụng tài khoản được cấp đúng mục đích theo quyền hạn, nhiệm vụ được giao, sử dụng đúng thao tác vận hành Hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu về giá. Cán bộ phụ trách quản lý về giá của các đơn vị chịu trách nhiệm bổ sung đầy đủ thông tin về giá của đơn vị mình trước khi trình thủ trưởng đơn vị (hoặc người có thẩm quyền) phê duyệt.

Điều 14. Kinh phí bảo đảm cho việc xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương

1. Kinh phí đầu tư xây dựng, duy trì, nâng cấp, quản lý cơ sở dữ liệu về giá tại Sở Tài chính được bảo đảm bằng ngân sách nhà nước theo phân cấp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Hàng năm, cơ quan có trách nhiệm xây dựng cơ sở dữ liệu về giá lập dự toán ngân sách phục vụ cho việc duy trì, nâng cấp, quản lý cơ sở dữ liệu về giá trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Kinh phí được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của đơn vị theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 15. Điều khoản thi hành

1. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các tổ chức cá nhân sử dụng Hệ thống phần mềm CSDL về giá có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện, có phát sinh khó khăn, vướng mắc cần điều chỉnh, sửa đổi và bổ sung đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.